

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 19/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 0985816966

cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26[®] Gold Progress do New Zealand New Milk Ltd, địa chỉ: 138 Pavilion Drive, Auckland Airport, New Zealand 2022, New Zealand.

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 11-1:2012/BYT- Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TVV
VIỆT NAM**

HỒ SƠ CÔNG BỐ

Số: 05/VN-CBSP/2019

**Cho sản phẩm : Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26 Gold
Progress**

HỒ SƠ GỒM CÓ:

- 1. Bản tự công bố sản phẩm**
- 2. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale)**
- 3. Phiếu kết quả kiểm nghiệm**

Hưng Yên, tháng 01 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/VN-CBSP/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0985816966

Mã số doanh nghiệp : 0107063242

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26 Gold Progress**

2. Thành phần: Sữa khô, dầu thực vật (bao gồm ester hóa và đậu nành), axit béo không bão hòa đa chuỗi dài từ các nguồn đơn bào (axit arachidonic [AA], axit docosahexaenoic [DHA]), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), L-cysteine, chất điều chỉnh độ axit (axit lactic), taurine, L-tryptophan, nucleotide (cytidine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, disodium uridine-5'-monophosphate, disodium inosine-5'-monophosphate, disodium guanosine-5'-monophosphate), L-histidine, chất chống oxy hóa (hỗn hợp tocopherols cô đặc, ascorbyl palmitate), lutein.

Khoáng chất: Kali, canxi, clorua, photpho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, mangan, iốt, selen.

Vitamin: Vitamin C, choline, inositol, vitamin E, niacin, axit pantothenic, vitamin A, vitamin B2, vitamin B1, vitamin B6, axit folic, vitamin K, vitamin D, biotin, vitamin B12.

Chứa sữa và đậu nành

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

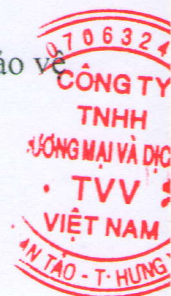
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Số Lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng in dưới đáy hộp

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Quy cách đóng gói: 900g / hộp

5.2. Chất liệu bao bì: Hộp thiếc gắn màng nhôm kín, nắp nhựa trên cùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



- Nhà sản xuất: New Zealand New Milk Ltd.,
- Địa chỉ: 138 Pavilion Drive, Auckland Airport, New Zealand 2022., New Zealand

Phân phối bởi:

- Aspen Nutritionals Australia Pty Ltd.
- Địa chỉ: 34-36 Chandos St, St Leonards NSW 2065 Australia

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn chính sản phẩm (*xem phụ lục đính kèm*)
2. Mẫu nhãn phụ (*xem phụ lục đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

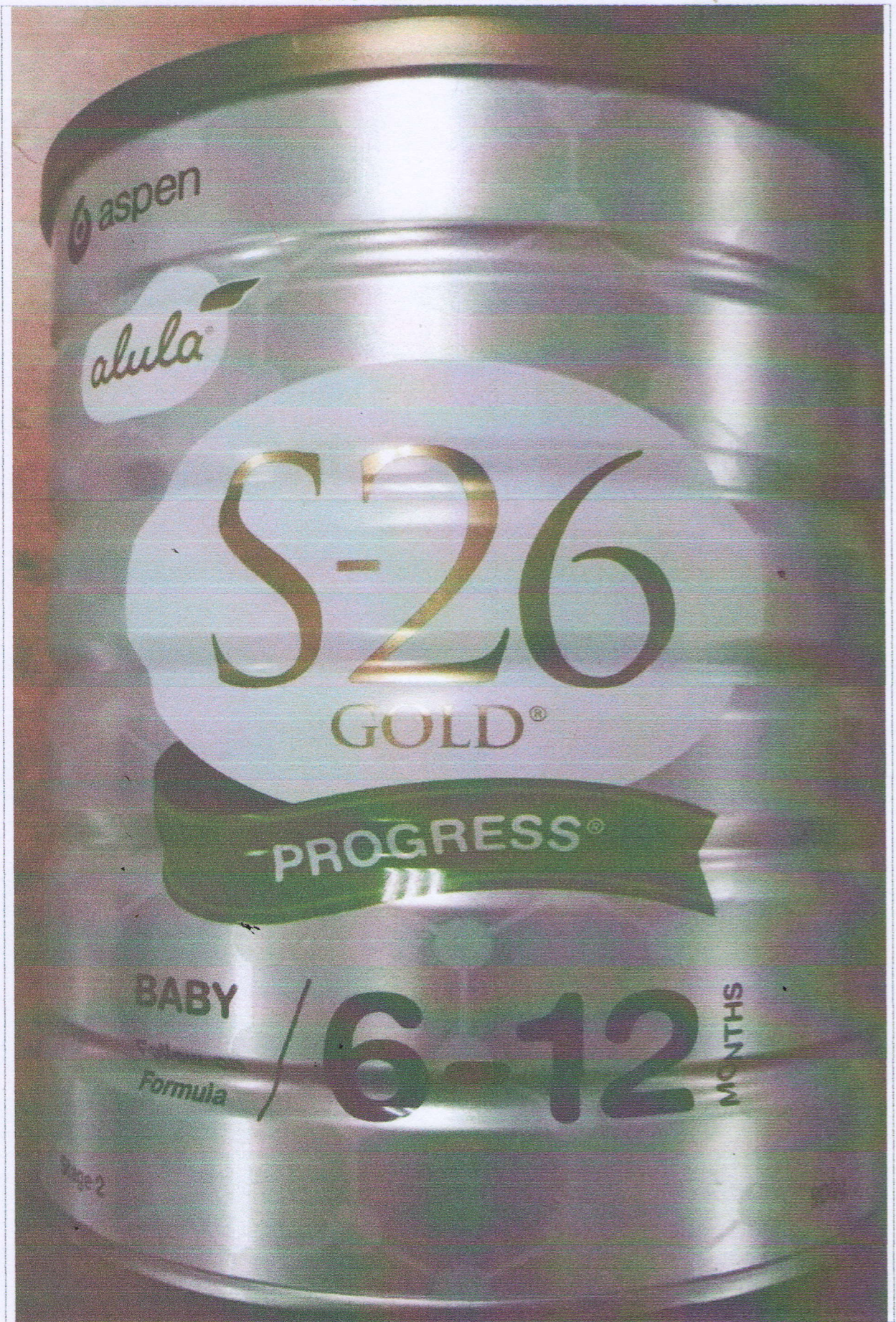
- QCVN 11-1:2012/BYT- Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi;
- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm ;
- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm ;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Ngô Trần Khánh Vân



INGREDIENTS

Milk solids, vegetable oils (including coconut and soybean), long-chain polyunsaturated fatty acids from single sources (arachidonic acid (AA), docosahexaenoic acid (DHA)), emulsifier (soy lecithin), L-cysteine, acidity regulator (lactic acid), taurine, L-tryptophan, nucleotides (cytidine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, disodium inosinate-5'-monophosphate, disodium inosine-5'-monophosphate, disodium guanosine-5'-monophosphate), L-histidine, antioxidants (mixed tocopherols concentrate, ascorbyl palmitate), lutein.

Minerals: Potassium, calcium, chloride, phosphorus, sodium, magnesium, iron, zinc, copper, manganese, iodine, selenium.

Vitamins: Vitamin C, choline, inositol, vitamin E, niacin, pantothenic acid, vitamin A, vitamin B₁, vitamin B₂, vitamin B₆, folic acid, vitamin K, vitamin D, biotin, vitamin B₁₂.

Contains milk and soy.

The protein source of S-26 GOLD PROGRESS Follow-on Formula is cow's milk.

IMPORTANT NOTICE

BREAST MILK IS BEST FOR BABIES.

BEFORE YOU DECIDE TO USE THIS

PRODUCT, CONSULT YOUR DOCTOR OR HEALTH WORKER FOR ADVICE.

WARNING: FOLLOW INSTRUCTIONS EXACTLY. PREPARE BOTTLES AND TEATS AS DIRECTED. DO NOT CHANGE PROPORTIONS OF POWDER EXCEPT ON MEDICAL ADVICE. INCORRECT PREPARATION CAN MAKE YOUR BABY VERY ILL.

Made in New Zealand

Distributed by
Nestle Nutritionals Australia Pty Ltd.
34-36 Chandos St, St Leonards NSW 2065 Australia



CAREline
With you at every step
Phone 1800 552 229
or visit www.s-26.com.au
www.meandmychild.com.au

© S-26 is a registered trademark of
Nestle Nutritionals Australia Pty Ltd.
S-26 GOLD, PROGRESS and
S-26 GOLD JUNIOR are registered
trademarks. Used under licence.

NUTRITIONAL INFORMATION

Amount per 100g	Amount per 100kcal
Energy	
Protein	
22% Daily Value*	
Fat	
Saturated Fat	
Omega 3	
DHA	
Omega 6	
AA	
Carbohydrate	
Vitamins	
Vitamin A	
Vitamin B ₁	
Vitamin B ₂	
Vitamin B ₆	
Vitamin E	
Vitamin K	
Vitamin C	
Vitamin D	
Vitamin F	
Vitamin H	
Biotin	
Folate	
Niacin	
Pantothenic acid	
Choline	
Inositol	
Minerals	
Calcium	
Chloride	
Copper	
Iodine	
Iron	
Magnesium	
Manganese	
Phosphorus	
Selenium	
Sodium	
Zinc	
Lutein	
Nucleotides	
Taurine	

INGREDIENTS

... (whey and soybean), long-chain
... (arachidonic acid [AA]),
... (L-cysteine, acidity)
... (fructose, sucrose)
... (5-monophosphate, disodium)
... (antioxidants (mixed tocopherols)
... (vitamin E, niacin, pantothenic acid,
... (vitamin K,
...

... (FOLLOW) Follow-on Formula is

IMPORTANT NOTICE

IS BEST FOR BABIES.
DO NOT USE THIS
WITHOUT YOUR DOCTOR OR
PHARMACIST'S ADVICE.
FOLLOW INSTRUCTIONS
FOR PREPARING BOTTLES AND TEATS
DO NOT CHANGE
POWDER EXCEPT ON
DOCTOR'S ADVICE. INCORRECT PREPARATION
MAY MAKE YOUR BABY VERY ILL.

NUTRITION INFORMATION

Average per 100mL as prepared
(13.0g + 90mL water)

Energy	273	kJ
Protein	1.30	g
50% Whey	0.65	g
50% Casein	0.65	g
Fat	3.49	g
Sn-2 Palmitate	320	mg
Omega 3	11.9	mg
DHA	86.8	mg
α-Linolenic Acid (ALA)	11.9	mg
Omega 6	693	mg
AA	7.19	g
Linoleic Acid (LA)		
Carbohydrate		

Vitamins		
Vitamin A	61.5	µg
Vitamin B ₁	51	µg
Vitamin B ₂	173	µg
Vitamin B ₆	40	µg
Vitamin B ₁₂	0.25	µg
Vitamin C	8.5	mg
Vitamin D ₃	1.25	µg
Vitamin E	0.51	mg
Vitamin K	3.4	µg
Biotin	1.5	µg
Folate	10	µg
Niacin	400	µg
Pantothenic Acid	350	µg
Choline	10	mg
Inositol	4.5	mg

Minerals		
Calcium	76	mg
Chloride	68	mg
Copper	80	µg
Iodine	13	µg
Iron	1.2	mg
Magnesium	8.5	mg
Manganese	35	µg
Phosphorus	51	mg
Selenium	1.8	µg
Sodium	32	mg
Zinc	0.42	mg

Lactulose	9.6	µg
Nucleotides	2.6	mg
Taurine	4.7	mg



CARELINE
with you at every step
Phone 1800 552 329
or visit www.s-26.com.au
www.meandmychild.com.au

© Alula is a registered trademark of
Aspen Global Inc.
© S-26, S-26 GOLD, PROGRESS and
S-26 GOLD JUNIOR are registered
trademarks. Used under license.

NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26 Gold Progress

1. Thành phần cấu tạo: Sữa khô, dầu thực vật (bao gồm ester hóa và đậu nành), axit béo không bão hòa đa chuỗi dài từ các nguồn đơn bào (axit arachidonic [AA], axit docosaheptaenoic [DHA]), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), L-cysteine, chất điều chỉnh độ axit (axit lactic), taurine, L-tryptophan, nucleotide (cytidine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, disodium uridine-5'-monophosphate, disodium inosine-5'-monophosphate, disodium guanosine-5'-monophosphate), L-histidine, chất chống oxy hóa (hỗn hợp tocopherols cô đặc, ascorbyl palmitate), lutein.

Khoáng chất: Kali, canxi, clorua, photpho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, mangan, iốt, selen.

Vitamin: Vitamin C, choline, inositol, vitamin E, niacin, axit pantothenic, vitamin A, vitamin B2, vitamin B1, vitamin B6, axit folic, vitamin K, vitamin D, biotin, vitamin B12.

Chứa sữa và đậu nành

protein của sữa công thức tiếp theo S-26 GOLD PROGRESS là sữa bò.

2. Khối lượng tịnh: 900 g/hộp

3. Công dụng: Sản phẩm được sử dụng cho trẻ từ 6 - 12 tháng tuổi

S-26 GOLD PROGRESS là công thức tiên tiến được phát triển dựa trên các nguyên tắc của Alula PlatinumCare Complex. Công thức tiếp theo cao cấp dành cho trẻ lớn hơn từ 6 tháng tuổi mới được cho dùng thức ăn rắn. Loại sữa này được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng thay đổi của trẻ ở độ tuổi này vì chế độ ăn uống cân bằng là rất quan trọng.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Bảng Hướng dẫn cho ăn:

Tuổi của trẻ	Nước đã đun sôi để nguội (mL)	Muỗng bột gạt ngang	Số lần cho ăn mỗi ngày	Số lần cho ăn thức ăn đặc mỗi ngày
6 - 12 tháng tuổi	180	3	4-5	2-3
Trên 12 tháng tuổi	180	3	3	Dành cho trẻ từ 3 tháng

* Cách pha:

- Luôn rửa và lau khô tay trước khi pha sữa công thức. Rửa bình, núm vú nắp, cốc và muỗng
- Sau khi rửa, khử trùng bằng cách đun sôi trong 5 phút. Đậy nắp bình và cốc cho đến khi sử dụng
- Đun sôi nước sạch trong 5 phút. Để nước sôi bớt nóng cho đến khi ấm. Tham khảo HƯỚNG DẪN CHO ĂN để biết lượng nước và sữa công thức để pha

4. Pha riêng từng bình hoặc cốc. Đổ vào một lượng nước ấm cần thiết.
5. Đổ đầy muỗng bột S-26 GOLD PROGRESS và gạt phẳng muỗng ở cạnh hộp. Chỉ nên sử dụng muỗng kèm theo. Luôn thêm 1 muỗng (8,7g) cho mỗi 60mL nước.
6. Nắp bình lại và lắc hoặc khuấy sữa công thức trong cốc. Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay trước khi cho trẻ ăn. Đổ bỏ lượng sữa còn thừa sau khi cho ăn.

*** Hướng dẫn bảo quản:**

- Không sử dụng nếu lớp bột kín bị hư hỏng.
- Luôn đậy chặt lại nắp nhựa sau khi sử dụng.
- Bảo quản hộp sữa ở nơi khô ráo, thoáng mát (ví dụ: Tủ bếp).
- Tránh để hộp sữa ở nơi có nhiệt độ quá cao trong thời gian dài.
- Sử dụng trong vòng 4 tuần sau khi mở nắp.
- Có thể xảy ra tình trạng lún bột

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, trước khi bạn quyết định sử dụng sản phẩm này hãy tham khảo ý kiến của bác sỹ hoặc nhân viên y tế của bạn để được tư vấn.

CẢNH BÁO: Tuân thủ tuyệt đối những hướng dẫn sau đây: Chuẩn bị chai và núm vú theo chỉ dẫn. Không thay đổi tỷ lệ bột trừ khi được tư vấn y tế. Chuẩn bị không đúng có thể dẫn đến tình trạng con bạn mắc bệnh nặng.

5. NSX, HSD: Số Lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng in dưới đáy hộp

6. Xuất xứ: New Zealand.

7. Nhà sản xuất:

- Nhà sản xuất: New Zealand New Milk Ltd.,
- Địa chỉ: 138 Pavilion Drive, Auckland Airport, New Zealand 2022., New Zealand

Phân phối bởi:

- Aspen Nutritionals Australia Pty Ltd.
- Địa chỉ: 34-36 Chandos St, St Leonards NSW 2065 Australia

8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0985816966

Số/No: 19/ 036/ TN8/ 05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- | | | | |
|--|--|----------------------------------|---------------------|
| 1. Tên mẫu thử / Sample name | Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26 Gold Progress | | |
| 2. Khách hàng / Customer | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam | | |
| 3. Số lượng mẫu / Quantity | 1 hộp | 4. Ngày nhận mẫu: 07 / 01 / 2019 | Date of receiving : |
| 5. Tình trạng mẫu / Status of sample | Mẫu đựng trong hộp kín. | | |
| 6. Thời gian thực hiện / Test duration | Từ ngày/ From: 07 / 01 / 2019 đến ngày/ to: 14 / 01 / 2019 | | |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	<i>E. sakazakii</i> , /10g	TCVN 7850: 2008	Không phát hiện
2.	<i>Salmonella</i> , /25g	ISO 6579-1: 2017	Không phát hiện

Hà nội, ngày 15 / 1 / 2019

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH

Head of Micro. lab

Đỗ Thị Ngữ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Số/No: 19/044/TN4/05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

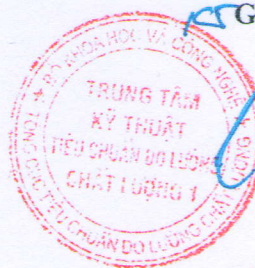
- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu thử/Name of sample: | Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng S26 Gold Progress |
| 2. Khách hàng/Customer: | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam |
| 3. Số lượng mẫu/Quantity: | 01 hộp |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 07/01/2018 |
| 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: | Mẫu nguyên hộp kín, có nhãn sản phẩm |
| 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: | Từ ngày/From: 07/01/2019 đến ngày/To: 18/01/2019 |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg	TN4/HD/N3-230 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=0,02)
2	Hàm lượng melamin, µg/kg	TCVN 9048:2012	Không phát hiện (LOD=20,0)
3	Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	TN4/HD/N3-222	Không phát hiện (LOD=0,5)
4	Hàm lượng deoxynivalenol, µg/kg	TN4/HD/N3-206 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=10)
5	Hàm lượng zearalenone, µg/kg	TN4/HD/N3-193 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
6	Hàm lượng patulin, µg/kg	TN4/HD/N3-201 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=10,0)
7	Hàm lượng fumonisin, µg/kg	TN4/HD/N3-229 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=30)
8	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
9	Hàm lượng cadimi, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
10	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
11	Hàm lượng asen, mg/kg	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
12	Hàm lượng thiếc, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,05)

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích
Đỗ Văn Thích



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Hải

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

BẢN DỊCH



aspen

alula

**S-26
GOLD**

PROGRESS

Sữa công thức
tiếp theo
DÀNH CHO TRẺ NHỎ

6 - 12 THÁNG TUỔI

Số 2

900 g

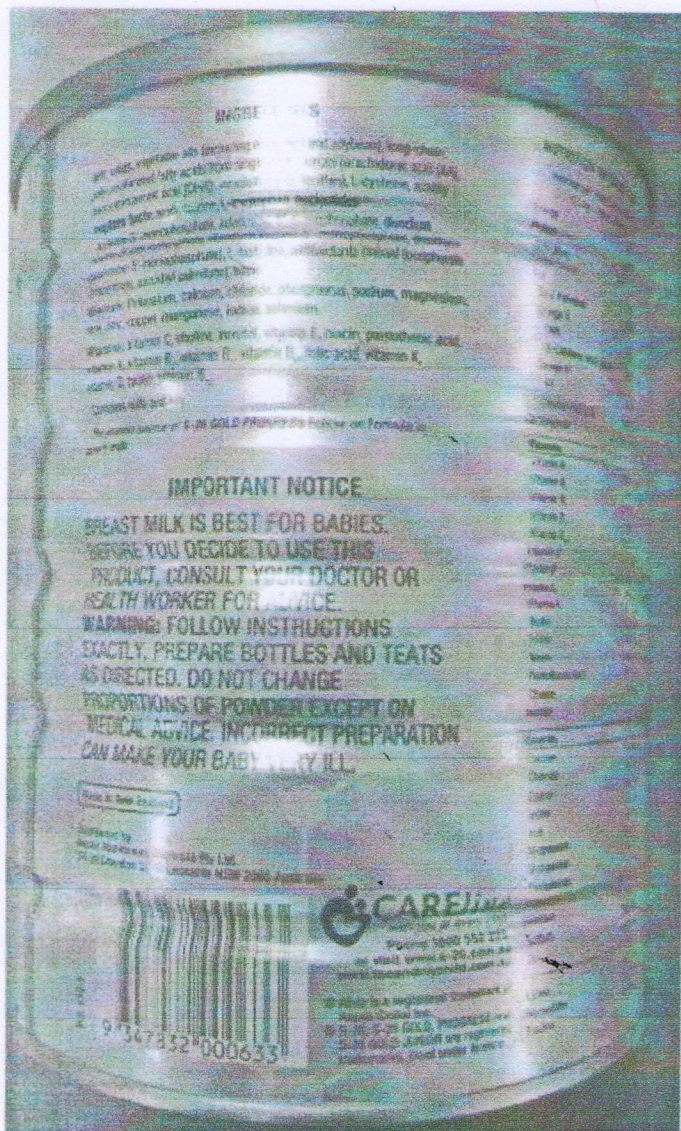


GIÁM ĐỐC
Đoàn Khánh Duy

CÔNG TY TNHH PHIÊN DỊCH VÀ ĐÀO TẠO VẠN TÍN
www.dichthuatvantin.com
ĐT: + 84 485 899866 / 094 234 2266
XÁC NHẬN DỊCH CHUẨN SO VỚI BẢN GỐC
Ngày 21 tháng 02 năm 2019

CHI C
TOÀN
HỤC

HU



THÀNH PHẦN

Sữa khô, dầu thực vật (bao gồm ester hóa và đậu nành), axit béo không bão hòa đa chuỗi dài từ các nguồn đơn bào (axit arachidonic [AA], axit docosahexaenoic [DHA]), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), L-cysteine, chất điều chỉnh độ axit (axit lactic), taurine, L-tryptophan, nucleotide (cytidine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, disodium uridine-5'-monophosphate, disodium inosine-5'-monophosphate, disodium guanosine-5'-monophosphate), L-histidine, chất chống oxy hóa (hỗn hợp tocopherols cô đặc, ascorbyl palmitate), lutein.

Khoáng chất: Kali, canxi, clorua, photpho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, mangan, iốt, selen.

Vitamin: Vitamin C, choline, inositol, vitamin E, niacin, axit pantothenic, vitamin A, vitamin B2, vitamin B1, vitamin B6, axit folic, vitamin K, vitamin D, biotin, vitamin B12.

Chứa sữa và đậu nành

Nguồn protein của sữa công thức tiếp theo S-26 GOLD PROGRESS là sữa bò.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

SỮA MẸ LÀ THỨC ĂN TỐT NHẤT CHO TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ TRƯỚC KHI BẠN QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY, HÃY THAM KHẢO Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ HOẶC NHÂN VIÊN Y TẾ CỦA BẠN ĐỂ ĐƯỢC TƯ VẤN. **CẢNH BÁO: TUÂN THỦ TUYỆT ĐỐI NHỮNG HƯỚNG DẪN SAU ĐÂY. CHUẨN BỊ CHAI VÀ NÚM VÚ THEO CHỈ DẪN. KHÔNG THAY ĐỔI TỶ LỆ BỘT TRỪ KHI ĐƯỢC TƯ VẤN Y TẾ. CHUẨN BỊ KHÔNG ĐÚNG CÓ THỂ DẪN ĐẾN TÌNH TRẠNG CON BẠN MẮC BỆNH NẶNG.**

Sản xuất tại New Zealand

Phân phối bởi

Aspen Nutritionals Australia Pty Ltd.

34-36 Chandos St, St Leonards NSW 2065 Úc

Số điện thoại chăm sóc khách hàng

Luôn đồng hành cùng bạn

Điện thoại 1800 552 229

Hoặc truy cập www.s-26.com.au

www.meandmychild.com.au

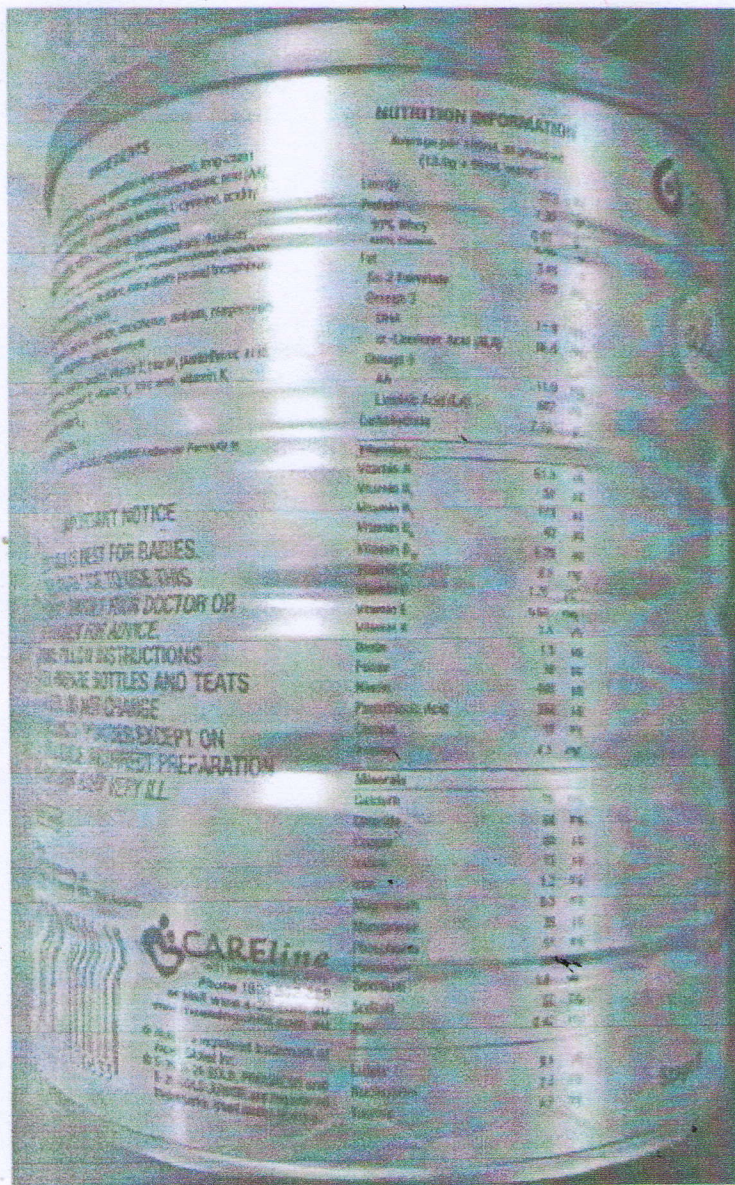
Alula là nhãn hiệu đã đăng ký của Aspen Global Inc.

S-26, S-26 GOLD, PROGRESS và S-26

GOLD JUNIOR là các nhãn hiệu đã đăng ký.

Được sử dụng theo giấy phép.

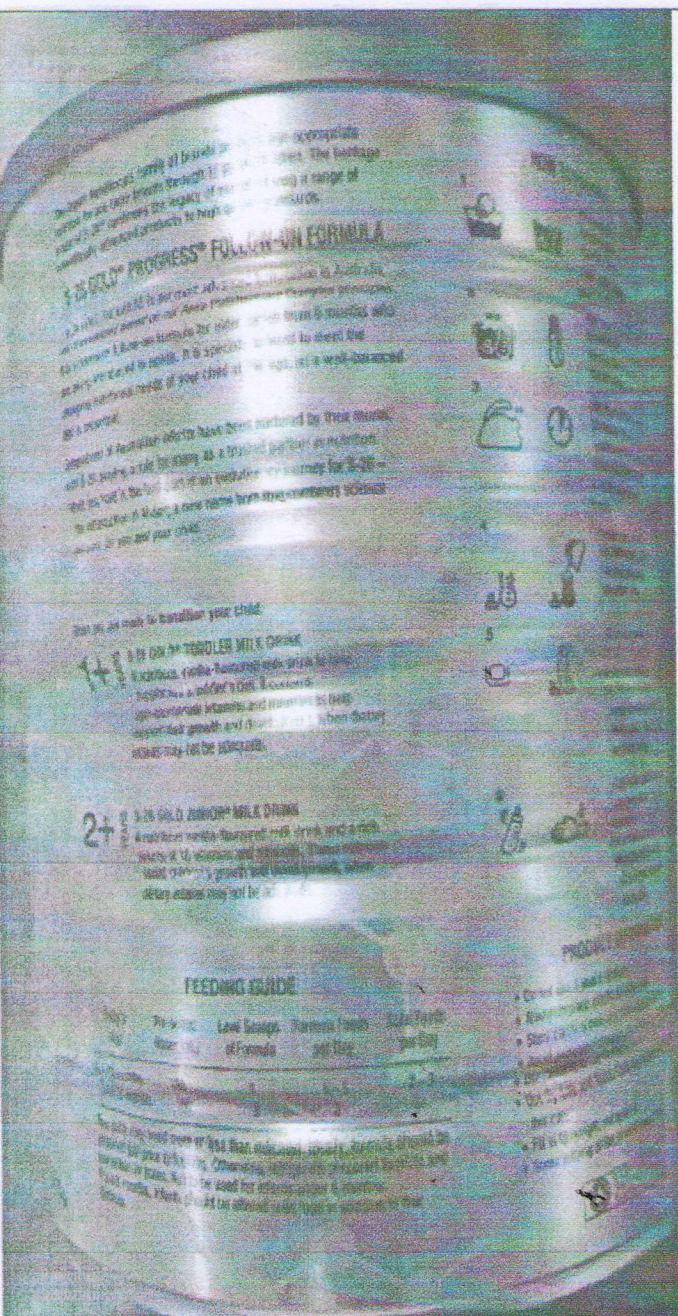
9347832000633



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Trung bình trên 100mL khi pha (13,0g + 90mL nước)

Năng lượng	273 kJ
Đạm	1,30 g
50% váng sữa	0,65 g
50% Casein	0,65 g
Chất béo	3,49 g
Sn-2 Palmitate	320 g
Omega 3	
DHA	11,9 mg
Axit alpha-linolenic (ALA)	86,8 mg
Omega 6	
AA	11,9 mg
Axit linoleic (LA)	693 mg
Cacbohydrat	7,19 g
Vitamin	
Vitamin A	61,5 mcg
Vitamin B1	51 mcg
Vitamin B2	173 mcg
Vitamin B6	40 mcg
Vitamin B12	0,25 mcg
Vitamin C	8,5 mg
Vitamin D	1,25 mcg
Vitamin E	0,67 mg
Vitamin K	3,4 mcg
Biotin	1,5 mcg
Choline	10 mg
Folate	10 mcg
Niacin	400 mcg
Axit pantothenic	350 mcg
Inositol	4,5 mg
Khoáng chất	
Canxi	76 mg
Clorua	68 mg
Đồng	60 mcg
Iốt	13 mcg
Sắt	1,2 mg
Magie	8,5 mg
Mangan	35 mcg
Phot pho	51 mg
Kali	98 mg
Selen	1,8 mcg
Natri	32 mg
Kẽm	0,42 mg
Lutein	9,6 mcg
Nucleotide	2,6 mg
Taurine	4,7 mg



Dòng thương hiệu dinh dưỡng Aspen cung cấp dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi từ trẻ còn trong bụng mẹ đến trẻ nhỏ. Thương hiệu kế thừa S-26 tiếp tục kế thừa quy trình sản xuất hàng loạt các sản phẩm khoa học tiên tiến theo tiêu chuẩn chất lượng cao.

SỮA CÔNG THỨC TIẾP THEO S-26 GOLD PROGRESS

S-26 GOLD PROGRESS là công thức tiên tiến nhất của chúng tôi tại Úc và được phát triển dựa trên các nguyên tắc của Alula PlatinumCare Complex. Công thức tiếp theo cao cấp dành cho trẻ lớn hơn từ 6 tháng tuổi mới được cho dùng thức ăn rắn. Loại sữa này được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng thay đổi của trẻ ở độ tuổi này vì chế độ ăn uống cân bằng là rất quan trọng.

Những bà mẹ của trẻ sơ sinh Úc đã nuôi dưỡng các bé bằng S-26, loại sữa này đóng vai trò như một đối tác đáng tin cậy về bổ sung dinh dưỡng. Những gì bạn nắm giữ là phần đầu tiên của hành trình phát triển để giới thiệu sữa S-26 của Alula, một cái tên mới được bắt nguồn từ sự kết hợp giữa khoa học và chăm sóc, cho bạn và con bạn.

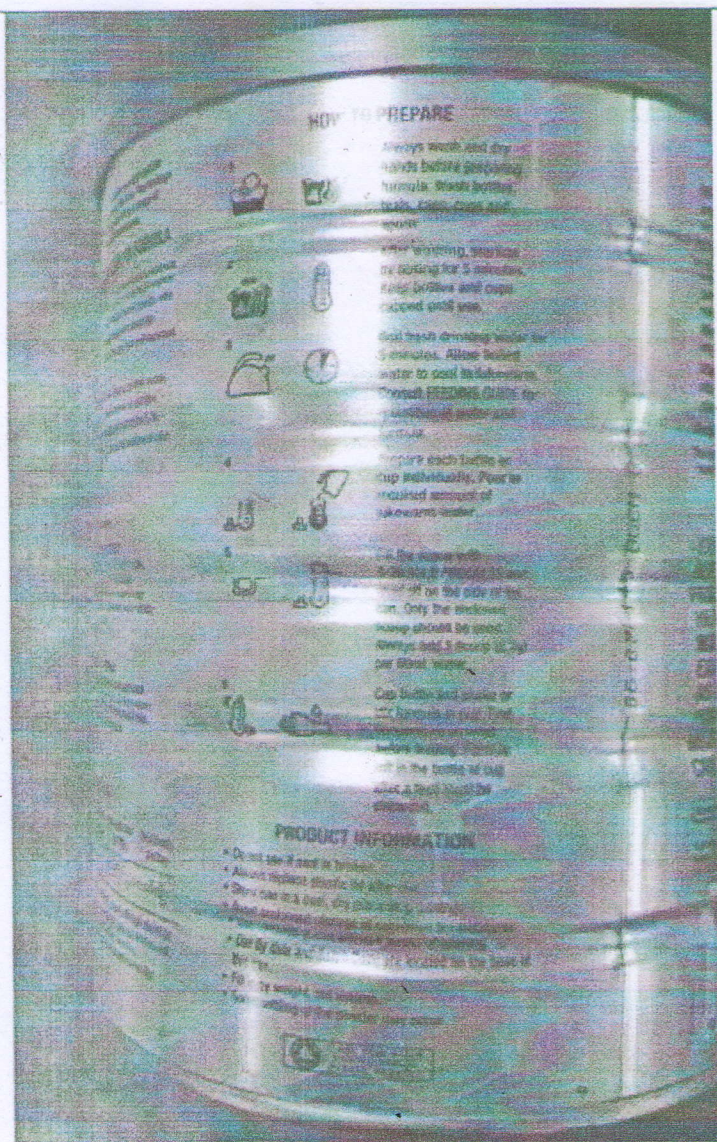
Khi bạn đã sẵn sàng để chuyển tiếp con bạn lên:

HƠN 1 TUỔI	SỮA UỐNG S-26 GOLD TODDLER Sữa uống có hương vị vani bổ dưỡng giúp bổ sung chế độ ăn cho trẻ mới biết đi. Có chứa các vitamin và khoáng chất phù hợp với lứa tuổi giúp hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ, khi chế độ ăn có thể không đủ.
HƠN 2 TUỔI	SỮA UỐNG S-26 GOLD JUNIOR Sữa uống có hương vị vani và là nguồn phong phú gồm 16 vitamin và khoáng chất. Những chất dinh dưỡng này giúp trẻ tăng trưởng và phát triển, khi chế độ ăn có thể không đầy đủ.

HƯỚNG DẪN CHO ĂN

Tuổi của trẻ	Nước đã đun sôi để nguội (mL)	Muối bột gạt ngang	Số lần cho ăn mỗi ngày	Số lần cho ăn thức ăn đặc mỗi ngày
6 - 12 tháng tuổi	180	3	4-5	2-3
Trên 12 tháng tuổi	180	3	3	Dành cho trẻ từ 3 tháng

Con bạn có thể cần cho ăn lượng sữa nhiều hơn hoặc ít hơn chỉ định. Nên pha sữa ngay lúc trước khi cho ăn. Nếu không, làm lạnh sữa công thức đã pha và sử dụng trong vòng 24 giờ. Không được dùng sữa này cho trẻ sơ sinh dưới 6 tháng tuổi. Từ 6 tháng tuổi trở lên, trẻ sơ sinh nên được cho dùng thức ăn đặc ngoài sữa công thức này.



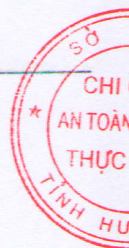
CÁCH PHA

1	Luôn rửa và lau khô tay trước khi pha sữa công thức. Rửa bình, núm vú nắp, cốc và muỗng.
2	Sau khi rửa, khử trùng bằng cách đun sôi trong 5 phút. Đậy nắp bình và cốc cho đến khi sử dụng.
3	Đun sôi nước sạch trong 5 phút. Để nước sôi bớt nóng cho đến khi ấm. Tham khảo 'HƯỚNG DẪN CHO ĂN' để biết lượng nước và sữa công thức để pha.
4	Pha riêng từng bình hoặc cốc. Đổ vào một lượng nước ấm cần thiết.
5	Đổ đầy muỗng bột S-26 GOLD PROGRESS và gạt phẳng muỗng ở cạnh hộp. Chỉ nên sử dụng muỗng kèm theo. Luôn thêm 1 muỗng (8,7g) cho mỗi 60mL nước.
6	Nắp bình lại và lắc hoặc khuấy sữa công thức trong cốc. Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay trước khi cho trẻ ăn. Đổ bỏ lượng sữa còn thừa sau khi cho ăn.

THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Không sử dụng nếu lớp bột kín bị hư hỏng.
- Luôn đậy chặt lại nắp nhựa sau khi sử dụng.
- Bảo quản hộp sữa ở nơi khô ráo, thoáng mát (ví dụ: Tủ bếp).
- Tránh để hộp sữa ở nơi có nhiệt độ quá cao trong thời gian dài.
- Sử dụng trong vòng 4 tuần sau khi mở nắp.
- Hạn sử dụng và Mã lô được ghi ở dưới đáy hộp này.
- Tính theo trọng lượng, không tính theo khối lượng.
- Có thể xảy ra tình trạng lún bột.

HÀY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BẰNG CÁCH TÀI CHẾ





Australian
Business Chamber

ABN 63 000 014 504

140 Arthur Street
North Sydney
NSW 2060 Australia

T: +61 2 9350 8142
F: +61 2 9955 8914
E: international.trade@
australianbusiness.
W: australiabusiness.

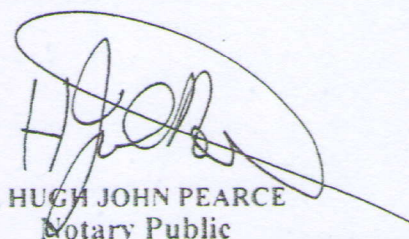
CERTIFICATE OF FREE SALE

TO WHOM IT MAY CONCERN

Based on the information supplied to us by AUSCOM INTERNATIONAL, we hereby certify that the products listed below are manufactured and/or distributed by *AUSCOM INTERNATIONAL, 26 MASON STREET DANDENONG, VIC 3175, AUSTRALIA* and are freely available for sale in the State of **VICTORIA** and other states in Australia. To the best of our knowledge, there are no prohibitions against the export of these products.

LIST OF PRODUCTS

Devondale Full cream milk powder 1kg
Devondale Skim milk powder 1kg
A2 Full cream milk powder 1kg
A2 Skim milk powder 1kg
S26 gold Newborn
S26 gold Progress
S26 gold Toddler
S26 gold Junior
PediaSure powder vanilla
Ensure Powder vanilla
Kids Essentials
Glucerna Vanilla
Australian Dairies whole milk
Australian Dairies Skim milk
Australian Dairies high protein
Australian Dairies high calcium + vitamin D
Devondale our creamy 200ml



I, HUGH JOHN PEARCE
Notary Public
of the Office of JOHN PEARCE SOLICITOR
& NOTARY PUBLIC, Level 13, 200 Queen Street,
Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA
T: +61 3 8648 6541

CERTIFY that this is an ORIGINAL
document/page produced to me today.
IN WITNESS of which I have subscribed
my name and affixed my seal of office
on 19 / 07 / 20 18
My appointment is not limited by time

Said company is subject to the regulations applicable to the laws of the State of **NSW** and the Commonwealth of Australia. This certificate should not be interpreted as a guarantee, explicit or implied for any of the products of the said company. Neither should it be used for advertising or similar purposes.

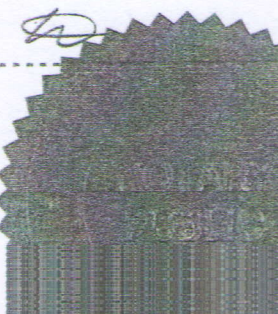
Authorised Officer Name:
Authorised Officer Title:
Issuing Body: Australian Business Chamber
Date of signature:



Australian
Business Chamber

09 JUL 2018

Authorised Officer



TE
UC
VỆ SINH
PHẨM
NG YẾ

CERTIFICATE OF FREE SALE

TO WHOM IT MAY CONCERN

Based on the information supplied to us by AUSCOM INTENATIONAL, we hereby certify that the products listed below are manufactured and/or distributed by *AUSCOM INTENATIONAL, 26 MASON STREET DANDENONG, VIC 3175, AUSTRALIA* and are freely available for sale in the State of **VICTORIA** and other states in Australia. To the best of our knowledge, there are no prohibitions against the export of these products.

LIST OF PRODUCTS

1. **Blackmores Newborn**
2. **Blackmores Follow-on**
3. **Blackmores Toddler**

Said company is subject to the regulations applicable to the laws of the State of **NSW** and the Commonwealth of Australia. This certificate should not be interpreted as a guarantee, explicit or implied for any of the products of the said company. Neither should it be used for advertising or similar purposes.

Authorised Officer Name: .
Authorised Officer Title:
Issuing Body: Australian Business Chamber
Date of signature:



Australian
Business Chamber

29 NOV 2018

Authorised Officer



Australian
Business Chamber

ABN 63 000 014 504

140 Arthur Street
North Sydney
NSW 2060 Australia

T: +61 2 9350 8124
F: +61 2 9955 0218
E: international.trade@
australianbusiness.com.au
W: australianbusiness.com.au

